

**ĐẶC ĐIỂM TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VÕ QUẢNG**• Phạm Thị Minh Hiếu<sup>(\*)</sup>**Tóm tắt**

Ngoài mảng thơ và truyện về quê hương và cách mạng, truyện đồng thoại của Võ Quảng là một thành tựu nổi bật, đóng góp không nhỏ đối với nền văn học thiếu nhi nước nhà trong hơn nửa thế kỷ qua. Bằng tình yêu thương và ý thức trách nhiệm đối với sự hình thành phát triển đạo đức, nhân cách và tâm hồn trẻ thơ, những câu chuyện đồng thoại của Võ Quảng luôn đề cập đến những bài học đạo đức nhẹ nhàng mà sâu sắc. Thông qua việc giải thích những đặc điểm tự nhiên của loài vật, cùng những ẩn dụ về tính cách và cuộc sống của con người trong thời đại mới, thế giới loài vật vốn thân thuộc, gần gũi xung quanh đời sống của trẻ em bỗng trở nên mới lạ và đầy sức sống. Sử dụng chất liệu dân gian nhưng truyện đồng thoại của Võ Quảng đã phá vỡ những khuôn sáo ước lệ xưa, đưa đến cho thể loại này một hơi thở đầy tính hiện đại với giọng văn lúc thì dí dỏm, hài hước, lúc lại thân mật, triết lí nhẹ nhàng, cốt truyện đơn giản, tập trung về chi tiết và sự kiện nhằm phù hợp với tâm lý tiếp nhận trẻ thơ.

Từ khóa: Võ Quảng, nội dung, nghệ thuật, truyện đồng thoại.

**1. Đặt vấn đề**

Võ Quảng (1920 - 2007) là một nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho lứa tuổi thiếu nhi, đã có nhiều tác phẩm của ông được đưa vào giảng dạy trong sách giáo khoa cấp mầm non, tiểu học. Song nhắc đến Võ Quảng, người ta thường nhớ tới mảng thơ ca (với những tác phẩm tiêu biểu như *Mời vào*, *Ai dậy sớm*, *Anh đom đóm*, *Mầm non...*) và truyện (*Quê nội*, *Tặng sáng*) như những bằng chứng tiêu biểu cho sự nghiệp sáng tác của ông, ít ai đề cập đến truyện đồng thoại của Võ Quảng trong những công trình nghiên cứu công phu và giàu ý nghĩa khoa học. Có thể nói, cùng với *Đế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài, những tác phẩm đồng thoại của Võ Quảng là một thành tựu nổi bật về đặc trưng thể loại, đồng thời cũng là “cửa ngõ” của tâm hồn và phong cách nghệ thuật của nhà văn Võ Quảng. Truyện đồng thoại của Võ Quảng được tập trung vào hai tập *Những chiếc áo ấm* (1970) và *Bài học tốt* (1975) với những truyện tiêu biểu: *Những chiếc áo ấm*, *Ngày Tết của Trâu Xe*, *Anh Cút lúi*, *Sự tích những cái vằn*, *Mắt giếc đỏ hoe*, *Con đường hẹp*, *Sáo sậu và đàn trâu*, *Chuyến đi thứ hai*, *Trong một hồ nước*, *Trai và ốc gai...* Đó đều là những món quà vui tươi, xinh xắn và giàu ý nghĩa dành cho các em, là những tác phẩm xuất hiện trong các tủ sách gia đình và nhà trường trong hơn nửa thế kỷ qua.

**2. Khái niệm truyện đồng thoại**

Truyện đồng thoại là một thể loại đặc biệt của văn học, là thể truyện cho trẻ em, trong đó nhân

vật chính là động vật, thực vật và những vật vô tri được nhân cách hóa để tạo nên một thế giới mới lạ và hấp dẫn, thích hợp với trí tưởng tượng của trẻ em. Các nhân vật là loài vật nhưng lại mang tính cách “người”, (cũng có khi nhân vật là người) nhằm biểu hiện xã hội của loài người, cho thấy tình cảm và cuộc sống của con người. Truyện đồng thoại có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và tưởng tượng, tạo nên một thế giới vừa hư vừa thực.

Truyện đồng thoại có ý nghĩa lớn trong việc giúp trẻ nhận thức thế giới, đưa đến cho các em những câu chuyện sinh động về thế giới loài vật cùng những ẩn dụ về xã hội con người. Truyện nói về thế giới động vật gần gũi nên nó cung cấp cho trẻ những tri thức về môi trường tự nhiên. Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của vô vàn các loài động vật sống trong nhà (chó, mèo, gà, vịt...) cũng như các loài động vật sống trong rừng (như hươu, nai...) đến các loài động vật trên trời (chim, đại bàng...), sống dưới nước (cá, nòng nọc...). Qua ngòi bút miêu tả của tác giả, trẻ còn biết được tập tính và môi trường sống của chúng, hiểu được một số hiện tượng tự nhiên hết sức thú vị. Đồng thời, qua các hình tượng nhân vật trong truyện đồng thoại, trẻ nhận ra mối quan hệ con người trong xã hội, tình cảm cao đẹp giữa con người với con người. Đó là tình cảm gia đình (như truyện *Mắt Giếc đỏ hoe* - Võ Quảng, *Bò Nông có hiếu* - Phong Thu); tình bạn bè thắm thiết giúp đỡ nhau trong hoạn nạn (*Đế Mèn*, *Đế Trũi* trong *Đế Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, truyện *Sé con tìm bạn* của Bích Hồng, *Trong một hồ nước* của Võ Quảng); tình cảm gắn bó giữa những con

<sup>(\*)</sup> Trường Đại học Đồng Tháp.

người lao động, tinh thần tập thể (*Những chiếc áo ấm* - Võ Quảng).

Tính tưởng tượng và khoa trương là những yếu tố không thể thiếu được của đồng thoại. Sự tung hoành của yếu tố tưởng tượng là một thuộc tính cơ bản khiến truyện dễ tác động vào trẻ em, làm phong phú, làm cho trí tưởng tượng của các em phải hoạt động. Tưởng tượng trong đồng thoại đều được xây dựng, bắt nguồn từ thực tế, từ kinh nghiệm đời sống của các em về thế giới loài vật, hoặc từ một thói quen về tập tục nào đó. Vì thế, những tác phẩm đồng thoại rất dễ đi vào tâm đón nhận của các em, khiến các em đều say mê, thích thú.

Cũng cần phân biệt truyện đồng thoại với truyện cổ tích loài vật, ngụ ngôn, truyện loài vật, mặc dù chúng có mối quan hệ gần gũi, hao hao nhau, đều sử dụng loài vật làm nhân vật chính nhưng không phải là một. Truyện cổ tích loài vật là truyện kể dân gian, chịu sự chi phối của quy luật truyền miệng nên cốt truyện giản đơn, lời kể khái quát, biến cố, xung đột mang tính chất giả tưởng. Truyện cổ tích về loài vật lấy loài vật làm nhân vật để phản ánh, lý giải các hiện tượng đời sống hay giải thích về các đặc điểm tự nhiên của loài vật. Còn trong truyện ngụ ngôn, loài vật tồn tại với tư cách là phương tiện chuyển tải nội dung bài học triết lý. Thể loại này nhìn chung là dành cho người lớn, nên bài học của nó thường mang tầm khái quát cao hơn, sâu sắc và trí tuệ hơn chứ không đơn giản, dễ hiểu, tự nhiên như thể loại đồng thoại vốn dành cho trẻ em. Truyện loài vật cùng nằm trong hệ thống văn học viết như truyện đồng thoại, nhưng truyện loài vật miêu tả loài vật theo lối tả thực còn truyện đồng thoại miêu tả loài vật trên cơ sở nhân cách hóa. Truyện đồng thoại chiếu ứng tính cách của trẻ em vào tính cách loài vật, vừa miêu tả mặt tự nhiên của loài vật vừa đưa đến những câu sinh động, hấp dẫn và giàu ý nghĩa về cuộc sống con người.

### 3. Đặc điểm truyện đồng thoại của Võ Quảng

#### 3.1. Đặc điểm nội dung truyện đồng thoại của Võ Quảng

*Nội dung truyện đồng thoại của Võ Quảng giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật bằng những câu chuyện nhỏ hết sức vui tươi, sinh động và hấp dẫn với trẻ thơ.* Trẻ em luôn có nhu cầu khám phá về đời sống vạn vật xung quanh. Vì sao mắt Giếc đỏ hoe? Vì sao con mèo sợ tắm? Vì sao con cú lùi lùi luôn chui lùi? Vì sao vượn lại có tiếng hú buồn? Tại

sao con rùa có những vết nứt dọc ngang ở trên mai, con hổ có những vết vằn ở trên người? - Muôn vàn câu hỏi “vì sao”, “tại sao” kiểu như thế vẫn luôn được các em đặt ra cùng với niềm háo hức mong chờ được cắt nghĩa. Nhà văn Võ Quảng đã thâm nhập vào niềm mong ước được khám phá tự nhiên của trẻ thơ, sáng tạo nên những câu chuyện hết sức hấp dẫn và đầy mới lạ về thế giới loài vật, cung cấp cho các em những hiểu biết về các đặc điểm tự nhiên của các con vật gần gũi xung quanh.

Khi giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật, Võ Quảng đã đưa ra những lời giải thích ngộ nghĩnh, phù hợp với vốn kinh nghiệm và “cái lí” của trẻ em. Truyện *Mèo tắm* giải thích hiện tượng mèo tắm khô, những nhọ bẩn không được tẩy sạch nên lâu ngày bám thành vết trên mặt mèo, bằng một sự kiện đuổi nước nhớ đời của mèo. Đương lúc mùa hè nắng nóng kéo dài, muôn loài khao khát có nước để tắm và vùng vẫy thỏa thuê, thì một chú Ngan tìm thấy hồ nước mát. Họ vượt đường sá xa xôi, nhảy tùm xuống mà ngụp lặn, bơi lội, rìa lông rìa cánh. Mèo ta thích chí cũng “đánh phốc” xuống theo ở một chỗ nước sâu. Mèo bị hẫng căng, nước tràn vào đầy mồm, không biết bơi nên mèo ta chìm ngấm. Sau vụ đuổi nước đó mèo đâm sợ nước và chỉ biết tắm khô. Cách giải thích hiện tượng mèo tắm khô bằng một bài học nhớ đời đó quả thật rất thú vị với các em, những bạn đọc nhỏ tuổi. Chỉ qua vài trang giấy nhỏ, các em đã rất ấn tượng với chú mèo hiếu động này, rồi ngạc nhiên, thích thú với cách tắm của mèo: “Mỗi khi tắm Mèo dưng lười liếm lông, liếm chân, liếm bụng, sau đó rửa mặt bằng cách lấy chân xoa lên mặt, xoa lên mũi chẳng bao giờ dùng nước” [6, tr. 64].

Truyện *Mắt Giếc đỏ hoe* giải thích về đặc điểm của con Rô và con Giếc. Trẻ em rất thích thú bởi được biết chúng vốn là “anh em” một nhà, chơi rất thân với nhau. Thú vị hơn khi trẻ biết được những đặc điểm của con Rô như thân hình rắn chắc, đầu to, vẩy đen sạm, “Người nó khỏe, cứng cáp, sức bật lớn” [6, tr. 74] là bởi vì Rô chăm chỉ học hành và kiên trì luyện tập. “Ngoài ra trên mình Rô còn có những chấm lốm đốm, đó là dấu vết những hoa của các bạn mang rải trên người Rô để tỏ lòng cảm phục”, sau khi Rô đã giúp mọi người vượt cạn, bơi ra đến con sông đầy nước mát [6, tr. 74]. Còn Giếc thì không chịu luyện tập nên thân mình yếu ớt, thói quen lười biếng thành ra yếu đuối, chỉ biết khóc

lóc, rên rĩ khi ai nẩy đều xông lên đánh Rắn độc và mạnh mẽ vượt qua đầm nước khô hạn. Vì khóc nhiều nên mắt Giéc bây giờ mới đỏ hoe.

Còn rất nhiều truyện đồng thoại của Võ Quảng đưa đến cho các em nhận thức về thế giới các con vật xung quanh một cách mới mẻ và hấp dẫn. Truyện *Bài học tốt* giải thích về những vết rạch ngang dọc trên mai con rùa là do Rùa bám vào chân Ngựa, Ngựa chạy nhanh quá nên đã làm Rùa té và ngắt xi. Khi tỉnh dậy, Rùa thấy mai của mình đã bị vỡ thành nhiều mảnh, “Cũng may những mảnh vỡ sau đó lại lành. Nhưng những vết sẹo ngang dọc trên mai vẫn còn trông thấy”. Hay truyện *Vượn hú* giải thích về tiếng hú của loài vượn mà chúng ta vẫn thường nghe mỗi khi đi qua những cánh rừng, nó không lạnh lạnh reo vui mà ngân dài một vẻ buồn bã, thê lương. Đó là bởi vì “thói quen bắt chước những việc bậy bạ”, một lần tàn phá nương ngô, bị đuổi đánh nên rất nhiều vượn đã bỏ mạng. Tai họa nhớ đời đó làm cho tiếng hú của loài vượn trở nên buồn bã, thống thiết hơn. Tiếng hú gọi bạn đó cũng là dư âm của nỗi đau thương, là tiếng khóc thương giống loài cứ ám ảnh, nhức nhối con người, đồng thời cũng là một bài học quý đối với thói hư nghịch ngợm. Hay cách giải thích về những vết vân trên lưng hổ, là hậu quả của sự độc ác, chiếm nhà của người khác nhưng lại ngu dốt bị lừa đốt cháy cả lưng (truyện *Sự tích những cái vân*). Truyện *Thêm sức chiến đấu* giải thích về cái mỏ của chú Gõ Kiến cứng và khỏe như thép là vì chiến đấu với bọn gian tham mà đã luyện cho chiếc mỏ của mình thành thép. Cách giải thích như thế, nhìn chung tạo được niềm tin ngay thơ nơi những tâm hồn con trẻ.

Quả thật, những truyện đồng thoại của Võ Quảng đã đưa đến cho các em những hiểu biết về một xã hội loài vật hết sức phong phú. Đọc những câu chuyện này, trẻ em rất thích thú vì thế giới loài vật trở nên vô cùng sinh động và gần gũi. Những chi tiết đời thường các em vẫn thấy, vẫn bắt gặp đâu đó trong cuộc sống bỗng trở nên vừa quen thuộc, vừa lạ lẫm trong những trang văn của Võ Quảng. Đó cũng chính là tài quan sát loài vật rất tỉ mỉ và tinh tế của nhà văn. Chỉ bằng một vài chi tiết nhỏ nhưng nó đã “đóng đinh” trong các em về mỗi con vật, không lẫn vào đâu được. Hãy đọc lại một đoạn văn ngắn trong truyện *Mắt Giéc đỏ hoe* để thấy rõ điều đó: “Nếu Rô khuấy nước thành bong bóng thì Giéc bơi đến dùng vây hất qua hất lại. Nếu Giéc

thổi nước thành những bong bóng thì Rô bơi đến húc vào... Chúng khuấy nước hồ, húc vào lá sen làm bọn Châu Chàng đang mãi ngồi nhìn như phỗng đã vụt phóng tứ tung. Nước hồ rung rinh làm trời mây dưới hồ vỡ toang từng mảnh” [6, tr. 68]. Để miêu tả được như vậy, nhà văn phải có tấm lòng yêu quý trẻ thơ và nhìn đời sống bằng con mắt của trẻ thơ, hết sức hồn nhiên, tinh nghịch. Cùng với đó là tài quan sát và sự am hiểu về thế giới loài vật của ông. Đó là điều mà không phải ai cũng làm được.

*Không chỉ giải thích về đặc điểm tự nhiên của loài vật, truyện đồng thoại của Võ Quảng còn đưa đến cho các em những bài học giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc.* Có thể nói, tính giáo dục là một điều tất yếu của văn học viết cho thiếu nhi. Tất nhiên văn học thực hiện chức năng giáo dục theo một kiểu riêng, không phải là những lời giáo huấn khô khan, mang tính áp đặt hay ép buộc của một kẻ bề trên. Đối với bạn đọc nhỏ tuổi thì tính giáo dục của tác phẩm văn học lại càng cần phải nhẹ nhàng và đòi hỏi tính thẩm mỹ hơn. Võ Quảng vốn rất quan tâm đến việc giáo dục đạo đức cho các em. Ông từng quan niệm: “Người viết cho thiếu nhi là một nhà văn nhưng đồng thời cũng là nhà giáo muốn các em trở nên tốt đẹp. Quan điểm sư phạm và văn học thiếu nhi là hai anh em sinh đôi”. Thông qua những trang văn của mình, ông đã đưa đến cho các em những bài học bổ ích, thiết thực từ những câu chuyện sinh động, những con vật gần gũi, từ lời nói nhẹ nhàng, hóm hỉnh, từ cả những sai lầm, khuyết điểm của nhân vật và cả những tấm gương tốt cho các em. Những suy nghĩ lệch lạc, hành động sai lầm của các nhân vật được tác giả khắc sâu ở những vết tích, đặc điểm, thói quen còn lưu lại ngày nay của chúng. Chắc chắn các em còn nhớ mãi những vết vân màu vàng trên lưng Hổ là do sự độc ác và ngu dốt của Hổ (truyện *Sự tích những cái vân*). Các em còn cảm thấy thấm thía về bài học *đi bám* của Rùa, vì lười nên bám vào chân Ngựa để đi, bị ngã đau nên “cái mai bị vỡ ra thành nhiều mảnh”, mãi đến bây giờ vẫn không lành lại được (truyện *Bài học tốt*), đây là tác phẩm có sự gần gũi với truyện dân gian *Sự tích vết rạn trên mai Rùa*. Rõ ràng, giải thích đặc điểm tự nhiên của loài vật cũng chính là chức năng của truyện cổ tích về loài vật. Nhưng khác với việc chỉ dừng lại ở nụ cười vui, hóm hỉnh về nhân vật Rùa đã mở miệng ra chào họ hàng nhà khi khi đang ở trên cao, để bị rơi xuống đất khiến cho cái

mai bị vỡ không lành lại được trong truyện dân gian, thì truyện *Bài học tốt* của Võ Quảng thực sự sâu sắc hơn khi ông đã khéo léo lồng vào đây bài học về sự lười biếng cho các em. Lười sống lười biếng, thói quen khắt lằn, chỉ chăm chút cho dự định mà không bắt tay vào việc cũng được các em dễ dàng nhận ra qua nhân vật Anh Cút Lúi: mặc dù nung nấu việc xây dựng một căn nhà vững chắc, đẹp đẽ để ở nhưng lúc nào cũng có lý do để trì hoãn, “mãi cho đến ngày nay, tuy nguyên liệu tràn đầy, Cún Cút vẫn phải chui bờ, ở bụi...” (truyện *Anh Cút Lúi*). Hay chuyện về một con Cáo tham lam tưởng vớ được một miếng mồi ngon nhưng lại nhai phải móng giẻ rách với đầy móng sắt (truyện *Đêm biểu diễn*)...

Bên cạnh bài học nhớ đời rút ra từ những con vật có tính lười biếng, tham lam, độc ác là sự cảm phục, lòng biết ơn và niềm say mê, thích thú của trẻ em đối với những con vật siêng năng, tốt bụng, nghĩa tình. Đó là ong thợ chăm chỉ làm việc suốt ngày đêm để có những ngôi nhà vững chắc (*Anh Cút Lúi*), anh Trâu Xe hiền lành, cần mẫn trong những đường cày, biết chia sẻ với công việc nặng nhọc của nhà nông (*Ngày tết của Trâu Xe*). Truyện *Trong một hồ nước* không chỉ đem đến cho trẻ em bài học kỉ diệu về thế giới tự nhiên - sự biến hoá từ Nòng Nọc thành Nhái Bén, từ môi trường sống ở dưới nước lên ở trên cạn - mà còn làm cho các em cảm động vì tình bạn gắn bó giữa Giéc và Nòng Nọc. Tuy điều kiện và môi trường sống rất khác biệt và trải qua rất nhiều biến động, nhưng đôi bạn vẫn luôn nghĩ tới nhau, luôn dành cho nhau những tình cảm chân thành nhất. Đôi bạn ấy “vẫn thân nhau suốt cả cuộc đời, từ lúc bé thơ cho đến khi khôn lớn”.

Những bài học từ truyện đồng thoại của Võ Quảng không cao xa, to tát mà là những bài học giản dị, cụ thể và thiết thực trong cuộc sống đối với các em như chăm học, chăm làm, chăm luyện tập, sự đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau. Các em nhỏ lứa tuổi mầm non rất thích nghe các cô kể chuyện *Những chiếc áo ấm*, vì ở đó các em vừa háo hức biết được đặc điểm riêng của các con vật như Nhím, chị Tằm, Bọ Ngựa, Ốc Sên, vừa nhận ra ai cũng say sưa làm việc để cuối cùng được những chiếc áo ấm mặc trong mùa đông lạnh giá. Câu chuyện là bài học đẹp đẽ về tình đoàn kết, sức mạnh của tập thể. Hay bài học giản dị khác về tình yêu lao động như loài ong chăm chỉ chắt lọc mật ngọt hương hoa, đồng thời thụ phấn cho hoa, làm cho các giống cây liên

tiếp nảy sinh, hoa quả đầy cành, rải hương thơm và bóng mát, làm cho mặt đất mãi mãi xanh tươi với muôn màu xinh đẹp (truyện *Con đường hẹp*); con trai chắt chiu ánh sáng, màu sắc của biển cả, của trăng, của sao trời để lấy được những gì tinh hoa nhất để làm ra những hạt ngọc cho đời (truyện *Trai và Ốc Gai*). Truyện ca ngợi giá trị lao động. Chính nhờ lao động mà con người đã mang đến cho cuộc sống nhiều điều tốt đẹp.

*Truyện đồng thoại của Võ Quảng còn phản ánh hiện thực cuộc sống mới, con người mới trong những năm chống Mỹ, xây dựng đất nước.* Đây là kết quả của sự cố gắng mở rộng đề tài thể loại truyện đồng thoại của nhà văn Võ Quảng. Nhà văn đã khéo léo mượn hình tượng nhân vật là các con vật để thể hiện niềm say sưa đối với hiện thực cuộc sống và con người dưới chế độ mới. Ước muốn lên kiệu trời đòi mưa cho hạ giới của anh Cóc Tía (truyện *Chuyến đi thứ hai*) đã trở thành không cần thiết nữa, khi được tận mắt chứng kiến bao cảnh đổi thay của non sông đất nước. Nhờ có đôi cánh của Cò Bạch, Cóc Tía được bay qua bao nhiêu là thôn xóm, làng mạc, qua bao nhiêu cánh đồng hoa màu tươi tốt, thấy những con mương dọc ngang đầy nước, những con sông rộng, những hồ chứa, trạm thủy nông... Tất cả những hình ảnh ấy, theo Cò Bạch chính là thành quả của người lao động: “nhân dân vùng này, trong mấy năm qua đã đắp những đập cao ngăn nước, cho nước chảy vào các ao hồ. Nước các ao hồ dâng lên. Họ lại đào những con mương lớn nhỏ, cho nước chảy đến tưới khắp cánh đồng. Ông Trời không mưa nhưng họ vẫn có thừa nước để tưới ruộng, hoa màu luôn luôn xanh tốt, ngô lúa phát cò! Họ chẳng cần có con cóc gọi mưa! Ông trời có mưa hay không mưa cũng chẳng làm sao cả!” [6, tr. 21]. Đây là hình ảnh một nông thôn mới với những con người làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời đã được Võ Quảng giới thiệu với các em một cách tự nhiên. Hay sự bàn tán xôn xao của các loài chim về “những câu chuyện” mắt thấy tai nghe ở khắp muôn nơi (truyện *Những câu chuyện*). Đó chính là cảnh đổi thay của non sông đất nước, hết sức “lạ lùng” và nhanh chóng, “có lúc chỉ xảy ra trong một đêm” [6, tr. 28]. Những ngôi nhà ngói mới trông xa như “những chùm hoa râm bụt lập lờ trong lá biếc” [6, tr. 27], những con đường, cây cầu mới mọc lên. Nhất là hai trụ điện cao thế ở hai bên bờ con sông lớn, to và “cao đến tận mây

xanh” làm chúng ngỡ như “hai cái cột chống trời”. Niềm vui ca hát, bàn tán say sưa của các loài chim là để ca ngợi mùa xuân của đất nước, đó chính là mùa xuân xã hội chủ nghĩa.

Truyện đồng thoại thiên về tính tưởng tượng và khoa trương, không phản ánh cuộc sống theo quy luật tả thực. Vì vậy hiện thực cuộc sống và con người trong giai đoạn kiến thiết đất nước đên với trẻ em trở nên bay bổng và lãng mạn hơn. Những truyện đồng thoại đó của Võ Quảng đã góp phần tích cực vào việc cổ vũ cho sự nghiệp lớn lao của dân tộc.

Không chỉ phản ánh cuộc sống lao động, truyện đồng thoại của Võ Quảng còn mở rộng sang cả đề tài chiến tranh. Sự tàn khốc của chiến tranh, ranh giới mong manh giữa cái sống và cái chết đã được Đá Cuội (truyện *Hòn Đá*) tái hiện qua những dòng kể ngắn ngủi cho các bạn Đồng Hồ và Lịch Treo: “Tôi đang nằm dưới một gốc cây trên núi. Bỗng có nhiều anh bộ đội từ trong rừng đi ra. Một anh dừng lại đứng tựa vào gốc cây, nơi tôi đang nằm. Chợt có một tiếng hú vang dội trên trời cao. Tiếp theo là một tiếng nổ xé đất! Lửa cháy ào ào! Liên sau đó mọi vật chung quanh đều biến mất. ... Anh bộ đội vừa đứng bên gốc cây cũng biến mất” [6, tr. 48]. Từ rừng sâu, Đá Cuội đã trở về trong ngôi nhà nhỏ, trở thành người kể chuyện cổ tích chiến tranh để “gợi lại hình ảnh của anh, nhắc nhở chung quanh cần sống như người đã mất” [6, tr. 49]. Truyện đồng thoại của Võ Quảng như vậy đã hướng vào những hiện thực lớn của đời sống đất nước.

### 3.2. Đặc điểm nghệ thuật truyện đồng thoại Võ Quảng

*Nghệ thuật truyện đồng thoại của Võ Quảng nổi bật ở chỗ sử dụng chất liệu truyện dân gian.* Nhiều truyện đồng thoại của Võ Quảng có thể dễ dàng khiến người đọc liên tưởng đến các câu chuyện kể dân gian: ví dụ đọc truyện *Sự tích những cái vắn*, trẻ em có thể liên tưởng đến truyện dân gian *Trí khôn của tao đây*; nhân vật Rùa trong truyện *Bài học tốt* có thể gợi nhớ đến “Cụ Tổ” trong *Sự tích Hồ Gươm*, hay chú Rùa kiên trì chạy về đích trước trong truyện *Rùa và Thỏ*, chú Rùa lên thăm nhà khi trong truyện *Sự tích vết rạn trên mai rùa*; nhân vật Cóc trong truyện *Chuyến đi thứ hai* cũng được lấy cảm hứng từ truyện dân gian *Cóc kiện trời*...

Truyện đồng thoại của Võ Quảng gần gũi với truyện cổ tích về loài vật ở chức năng giải thích về nguồn gốc, đặc điểm của các con vật. Nhưng thay

vì chỉ dừng lại ở những câu chuyện vui về “sự tích” loài vật, Võ Quảng đã khéo léo lồng vào đây những bài học giản dị, thiết thực và nhiều ý nghĩa để dành cho bạn đọc lứa tuổi trẻ em. Bên cạnh đó, truyện đồng thoại của Võ Quảng còn mang dáng dấp của truyện ngụ ngôn ở tính triết lý, chuyên tải những bài học đạo đức, nhưng lại không khó hiểu, ngầm ẩn sâu xa. Truyện ngụ ngôn thông thường vốn dành cho người lớn bởi tính triết lý sâu sắc, cốt truyện ẩn dụ của nó. Nhưng những bài học làm người, ý nghĩa nhân sinh qua mỗi câu chuyện nhỏ của Võ Quảng lại rất giản dị và vui tươi, gần gũi và thiết thực mà các em nhỏ nào có điều kiện được đọc, được nghe thì đều rất dễ dàng nhận ra.

*Sử dụng chất liệu dân gian nhưng nó đã được hiện đại hóa rất rõ. Tác giả lý giải nguồn gốc, đặc điểm của loài vật qua sự đối lập giữa thời gian cổ tích “ngày xưa” và thời gian hiện đại “ngày nay”:* Nếu “Ngày xưa, Rùa có một cái mai láng bóng” [6, tr. 22], thì ngày nay trên mai đầy những vết rạch ngang dọc (truyện *Bài học tốt*); Nếu ngày xưa trên lưng hổ không có vằn (truyện *Sự tích những cái vắn*), thì “Ngày nay, như chúng ta thấy rõ, không thằng hổ nào lại không mang khắp mình những vằn những sọc, mà nguyên nhân là vì trận cháy khủng khiếp thừa nọ” [6, tr. 53]. “Ngày xưa tiếng Vượn hú nghe lanh lảnh reo vui” (truyện *Vượn hú*), còn “Cho đến ngày nay, khi các bạn đi qua một cánh rừng vẫn còn nghe tiếng hú của vượn. Tiếng hú đó không còn lanh lảnh reo vui, mà bên trong có một cái gì âm ức, buồn buồn...” [6, tr. 61]; “Ngày xưa mèo ở trên núi cao...” không ngại tắm [6, tr. 62], thì ngày nay “các bạn hãy quan sát một chú mèo ngồi dưới sân, đang tắm khô...” (truyện *Mèo tắm*); “Thửa mới có trời đất, đêm đêm Trăng Non hiện lên” (truyện *Trăng Non*), “Và từ triệu năm nay, Trăng lao động quay vòng, chơi bời, ngủ nghê, thức giấc theo đúng một kỷ luật như vậy” [6, tr. 67]; “Ngày xưa ở một hồ nọ có một con Rô. Thửa đó Rô trông giống như Giéc” (truyện *Mắt Giéc đổ hoe*), “Cặp mắt đổ hoe đó còn mãi như các bạn thấy ở Giéc ngày nay” [6, tr. 74]... Nhà văn Võ Quảng đã khéo léo “nối” hai khoảng thời gian cổ tích và hiện đại đó bằng một sự kiện trọng đại đối với nhân vật, đưa đến sự thay đổi bất ngờ về đặc điểm ngoại hình, tiếng kêu, hay hành động quen thuộc của nhân vật là các con vật mà ngày nay chúng ta vẫn chứng kiến những chứng tích còn lại của nó.

*Tính chất hiện đại của kiểu truyện “sự tích” trong những truyện đồng thoại của Võ Quảng còn ở kiểu xưng hô “tôi” và “các bạn” của người kể chuyện, giọng điệu trò chuyện, thân mật, đôi khi mời mọc người nghe tham gia vào câu chuyện:*

“Riêng về chuyện cái mai, mời các bạn hãy xem thật kỹ một con Rùa để biết chuyện tôi kể là có thật” (*Bài học tốt*);

“Các bạn hãy quan sát một chú Mèo ngồi dưới sân, đang tắm khô, hãy nhìn mặt mày của chú, đã biết câu chuyện kể trên đây đã từng xảy ra thuở trước” (*Mèo tắm*);

“Cho đến ngày nay, khi các bạn đi qua một cánh rừng vẫn còn nghe tiếng hú của Vượn. Tiếng hú đó không còn lạnh lạnh reo vui, mà bên trong có một cái gì ám ức buồn buồn. Nguyên nhân là vì Vượn đã có lần bắt chước những việc bậy bạ, đưa đến những tai họa lớn lao, như tôi vừa kể” (*Vượn hú*);

*Ngoài ra, thế giới nhân vật trong truyện đồng thoại của Võ Quảng hết sức đa dạng, phong phú. Ngoài nhân vật là các con vật chiếm đa số, còn có những nhân vật khác không phải là loài vật như: Đồng hồ báo thức, Lịch Treo, Đá Cuội, Trăng Non,*

*Đò Ngang, Thuyền Mành. Mỗi con vật, đồ vật đều mang những nét đặc trưng về ngoại hình, được gán cho những nét tính cách của trẻ em. Dễ dàng hình dung đó là những đứa trẻ tinh nghịch, hồn nhiên, đương tuổi ham học, ham chơi, ham khám phá. Đó cũng là những con vật có suy nghĩ, biết yêu thương, giúp đỡ người khác, đặc biệt là lại rất gần gũi với các em thiếu nhi.*

#### **4. Kết luận**

Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành riêng cho trẻ em. Sau *Đế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài, mỗi tác phẩm đồng thoại của Võ Quảng là một câu chuyện nhỏ hết sức hồn nhiên, xinh xắn, giản dị nhưng cũng rất đậm đà hương vị cuộc sống. Bạn đọc lứa tuổi trẻ em yêu thích truyện đồng thoại của Võ Quảng ở nội dung khám phá về thế giới loài vật và ý nghĩa cuộc sống con người, ở sự thỏa chí phiêu lưu trong thế giới cổ tích huyền ảo và sự thân mật, gần gũi của cuộc sống hiện đại. Giàu tính giáo dục nhưng không hề cứng nhắc và khiên cưỡng, những câu chuyện đồng thoại của Võ Quảng thực sự là những “công trình sư phạm” góp phần giáo dục cho các em cả về trí tuệ, thẩm mỹ và phép đối nhân xử thế trong cuộc đời./.

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1]. Vũ Ngọc Bình (1987), “Đồng thoại qua ngòi bút của Võ Quảng”, *Những chiếc áo ấm*, NXB Kim Đồng.
- [2]. Châu Minh Hùng, Lê Nhật Kí (2007), *Hệ thống thể loại văn học thiếu nhi*, NXB Hà Nội.
- [3]. Lê Nhật Ký, “Nhà văn Võ Quảng với thể loại truyện đồng thoại”, *Khoa học Xã hội*, số 3 - 2009.
- [4]. Lã Thị Bắc Lý (2013), *Giáo trình văn học trẻ em*, NXB Kim Đồng.
- [5]. Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương (2001), *Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam*, NXB Giáo dục.
- [6]. Võ Quảng (2012), *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng.
- [7]. Võ Quảng (1982), “Lại nói về truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi”, *Văn học*, số 1.
- [8]. Vân Thanh (2002), *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm.

### **THE CHARACTERISTICS OF VO QUANG'S FAIRY TALES**

#### **Summary**

In addition to his poems and stories about homeland and revolution, Vo Quang's fairy tales have been a remarkable achievement, substantially contributing to children's literature in our country for more than half a century. With the love and sense of responsibility for forming children's morality, personality and soul, his fairy tales are exclusively concerned with gentle and profound moral lessons. Through explaining the natural features of animals together with the metaphors of human character and life in the new age, the animal world that has long been familiar, close to children, now turns out to be new and full of vitality. In spite of folk materials used, these tales have broken their rigid paradigms, bringing to this genre a kind of novelty with both humor and intimacy, mild ideology, simple plot, focusing on details and events in accordance with children's psychology.

Keywords: Vo Quang, content, art, fairy tales.

Ngày nhận bài: 02/01/2018; Ngày nhận lại: 14/5/2018; Ngày duyệt đăng: 5/6/2018.